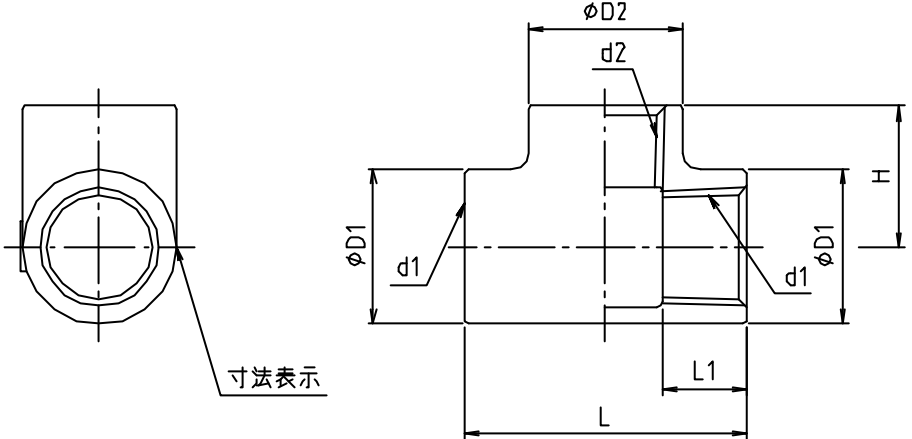


参考図

※ web図面の為、等縮尺ではございません。



寸法	d1	d2	φD1	φD2	L	L1	H
13	Rc 1/2	Rc 1/2	27	27	50	15	25
20	Rc 3/4	Rc 3/4	32	32	60	15	30
25	Rc 1	Rc 1	40.5	40.5	75	16	37.5
20x13	Rc 3/4	Rc 1/2	32	27	60	15	29
25x13	Rc 1	Rc 1/2	38.5	27.5	68	14	36.5
25x20	Rc 1	Rc 3/4	40	32.5	68	14	35.5

1	本体	青銅鋳物	CAC406	20-4mm
番号	部品名	材質名	材質記号	備考
品名	チーズ (メッキ)			
品番	M 149M			
寸法				
図番	W-M149M-06			